TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2026
V/v tranh chấp "Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Bà Cao Thị Loan.

Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025 về tranh chấp *"Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt).

CCCD:082.190.007.706

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 (có mặt).

CCCD: 082.088.003.118

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Thanh N trình bày*:

Chị N và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Theo nội dung của quyết định, Tòa án giao 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm K sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2019 cho

chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi con tháng 2.000.000 đồng / 2 con.

Nhận thấy mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng / 2 con / tháng đối với cả 02 con là quá thấp không đáp ứng như cầu cần thiết cho các cháu như ăn uống, học hành…..

Nay chị Phan Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Diễm K sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2015 mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Tổng 4.000.000 đồng/tháng/02 con.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N vì hiện nay công việc và thu nhập của anh không ổn định, hàng tháng lương anh chỉ khoảng 7.000.000 đồng, anh còn phải lo sinh hoạt và cha mẹ già yếu. Mặt khác, anh T vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng theo nội dung của quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn trước đây của tòa. Trường hợp chị N không đồng ý mức cấp dưỡng thì giao con chung lại cho anh nuôi, chị N cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 con/ tháng.

** Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 09/10/2025, chị N khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Minh T. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh T có địa chỉ thường trú tại ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình kết hôn, chung sống giữa chị Phan Thị Thanh N và anh Nguyễn Minh T 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm K sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2015. Chị N và anh T do mâu thuẫn vợ chồng, đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã ghi nhận về phần con chung. Giao 02 con chung là

Nguyễn Thị Diễm K sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng / 2 con.

[3] Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Theo chị N trình bày, nhận thấy mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng / 2 con / tháng đối với cả 02 con theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang so với thời điểm hiện tại là quá thấp không đáp ứng nhu cầu cần thiết cho các cháu như ăn uống, học hành…..

Anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N, anh cho rằng, hiện nay công việc và thu nhập của anh không ổn định, hàng tháng lương anh chỉ khoảng hơn 7.000.000 đồng, anh còn phải lo sinh hoạt và cha mẹ già yếu.

Xét thấy, hiện tại mức cấp dưỡng nuôi con mà các bên thỏa thuận vào thời điểm năm 2017 là không còn phù hợp so với mức lương cơ sở, giá cả thị trường và các chi phí sinh hoạt của 02 cháu Diễm K và Diễm T1. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con *"...Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con…";* Đồng thời theo quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP, ngày 10/11/2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực từ 01/01/2026 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động thì xã L, tỉnh Đồng Tháp là nơi anh T sinh sống thuộc Vùng III có mức lương tối thiểu tháng là 4.140.000 đồng/tháng. Từ những căn cứ trên chị N yêu cầu Tòa án buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm K sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2015 là 2.000.000 đồng/tháng/cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 69; Điều 71; Điều 72; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15/6/2024 của Hội đồng thẩm phán.

Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP, ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lào đông làm việc theo hợp đồng lao động

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Thanh N về việc *"thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung*" với anh Nguyễn Minh T.

Buộc anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm K, sinh ngày 29/5/2015 và Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 29/5/2019 là 2.000.000 đồng/tháng/cháu (tổng 4.000.000 đồng/tháng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Thị Diễm K và Nguyễn Thị Diễm T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Minh T theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo. hết hiệu lực thi hành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa khi thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thanh N và anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có 5 quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu Vực 1;
- Các đương sự;
- THADS Khu Vực tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên